

DANH SÁCH THÍ SINH THI B1 OESD

Môn thi: **Nói B1**

Phòng tập trung: 708 nhà C tầng 7

Thời gian thi: sáng ngày 07 tháng 12 năm 2019

Nr.	SBD	Titel Vorname	Familienname	Geschlecht	Geburts-Ort	Geburts-Land	Geburts-Datum	Giờ thi nói	Ký tên	Nr.
1	ZB1- MA01	Duc Canh	Bui	männlich	Nghe An	Vietnam	19.07.1996	7h15		1
2	ZB1- MA02	Duc Minh	Bui	männlich	Hanoi	Vietnam	06.12.1998			2
3	ZB1- MA03	Quang Hung	Bui	männlich	Thai Binh	Vietnam	08.10.1994	7h15		3
4	ZB1- MA04	Quang Minh	Bui	männlich	Hai Phong	Vietnam	25.10.1997			4
5	ZB1- MA05	Thanh Dat	Bui	männlich	Ha Nam	Vietnam	24.03.1995	7h15		5
6	ZB1- MA06	Thi Anh Dao	Bui	weiblich	Quang Ninh	Vietnam	24.09.1997			6
7	ZB1- MA07	Thi Quynh Linh	Bui	weiblich	Hanoi	Vietnam	13.10.1991	7h30		7
8	ZB1- MA08	Thi Thanh	Bui	weiblich	Hai Phong	Vietnam	26.10.1999			8
9	ZB1- MA09	Thi Thao	Bui	weiblich	Thai Binh	Vietnam	03.02.1995	7h30		9
10	ZB1- MA10	Huy Hoang	Cao	männlich	Hai Phong	Vietnam	26.09.1994			10
11	ZB1- MA11	Thi Hong Tham	Cao	weiblich	Nghe An	Vietnam	01.08.2000	7h30		11
12	ZB1- MA12	Minh Hao	Chu	männlich	Nghe An	Vietnam	20.04.2000			12
13	ZB1- MA13	Ngoc Anh	Dang	männlich	Quang Ninh	Vietnam	26.11.2000	7h45		13
14	ZB1- MA14	Thi Nhung	Dang	weiblich	Hanoi	Vietnam	19.06.1998			14
15	ZB1- MA15	Hanh Ha	Dao	weiblich	Landshut	Deutschlan	28.04.1997	7h45		15
16	ZB1- MA16	Quang Anh	Dao	männlich	Phu Tho	Vietnam	25.02.2000			16
17	ZB1- MA17	Thi Minh Thuy	Dao	weiblich	Thai Binh	Vietnam	21.11.1998	7h45		17
18	ZB1- MA18	Thu Thao	Dao	weiblich	Hai Phong	Vietnam	30.10.2000			18
19	ZB1- MA19	Viet Lan	Dao	männlich	Hai Phong	Vietnam	19.04.2000	8h00		19
20	ZB1- MA20	Duc Toan	Dinh	männlich	Hai Duong	Vietnam	01.01.1992			20
21	ZB1- MA21	Hong Ngat	Dinh	weiblich	Hanoi	Vietnam	30.09.1999	8h00		21
22	ZB1- MA22	Thi Hoa	Dinh	weiblich	Bac Ninh	Vietnam	08.09.1998			22
23	ZB1- MA23	Van Hau	Do	männlich	Hung Yen	Vietnam	07.06.2000	8h00		23
24	ZB1- MA24	Van Khuong	Do	männlich	Hanoi	Vietnam	02.03.2000			24
25	ZB1- MA25	Van Quy	Do	männlich	Hanoi	Vietnam	09.11.2000	8h15		25
26	ZB1- MA26	Duy Hung	Doan	männlich	Nam Dinh	Vietnam	05.12.1994			26
27	ZB1- MA27	Hai Ha	Doan	weiblich	Hai Phong	Vietnam	14.12.1999	8h15		27
28	ZB1- MA28	Hong Hanh	Doan	weiblich	Hanoi	Vietnam	14.06.1991			28
29	ZB1- MA29	Thi Le	Doan	weiblich	Hung Yen	Vietnam	29.03.1999	8h15		29
30	ZB1- MA30	Tien Hoang	Duong	männlich	Hanoi	Vietnam	21.03.1998			30
31	ZB1- MA31	Thi Thu Uyen	Giang	weiblich	Hanoi	Vietnam	25.11.1998	8h30		31

32	ZB1- MA32	Van Khai	Ha	männlich	Quang Binh	Vietnam	23.10.1997	8h30		32
33	ZB1- MA33	Ngan Giang	Ho	weiblich	Phu Tho	Vietnam	11.08.2000	8h30		33
34	ZB1- MA34	Thich Tang	Ho	männlich	Nghe An	Vietnam	15.10.2000	8h30		34
35	ZB1- MA35	Thi Kieu Trinh	Hoang	weiblich	Nam Dinh	Vietnam	30.07.2000	8h30		35
36	ZB1- MA36	Thi Thuy	Hoang	weiblich	Phu Tho	Vietnam	31.10.2000	8h30		36
37	ZB1- MA37	Tuan Loc	Hoang	männlich	Hoa Binh	Vietnam	20.11.1995	8h45		37
38	ZB1- MA38	Van Tuyen	Hoang	männlich	Hung Yen	Vietnam	18.09.1997	8h45		38
39	ZB1- MA39	Van Chung	Khuong	männlich	Thanh Hoa	Vietnam	27.09.1998	8h45		39
40	ZB1- MA40	Ngoc Dan	Kim	männlich	Hanoi	Vietnam	03.02.1998	8h45		40
41	ZB1- MA41	Thi Khanh Huyen	Lanh	weiblich	Lang Son	Vietnam	01.06.2000	8h45		41
42	ZB1- MA42	Huy Kien	Le	männlich	Hanoi	Vietnam	16.11.1999	8h45		42
43	ZB1- MA43	Khac Hieu	Le	männlich	Thai Binh	Vietnam	08.08.2000	9h00		43
44	ZB1- MA44	Quynh Trang	Le	weiblich	Hai Duong	Vietnam	17.07.1999	9h00		44
45	ZB1- MA45	Thi Hoai Phuong	Le	weiblich	Thai Nguyen	Vietnam	11.07.1998	9h00		45
46	ZB1- MA46	Thi Kim Anh	Le	weiblich	Hai Duong	Vietnam	04.08.1990	9h00		46
47	ZB1- MA47	Thi Ngoc Huyen	Le	weiblich	Hanoi	Vietnam	03.09.2000	9h00		47
48	ZB1- MA48	Thi Oanh	Le	weiblich	Ha Tinh	Vietnam	01.08.1993	9h00		48
49	ZB1- MA49	Thi Thuong Thuong	Le	weiblich	Nghe An	Vietnam	01.08.2000	9h15		49
50	ZB1- MA50	Trung Kien	Le	männlich	Thanh Hoa	Vietnam	16.08.2000	9h15		50
51	ZB1- MA51	Tuan Anh	Le	männlich	Hanoi	Vietnam	03.01.2003	9h15		51
52	ZB1- MA52	Thu Uyen	Mai	weiblich	Thai Binh	Vietnam	11.07.1997	9h15		52
53	ZB1- MA53	An Khanh	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	01.06.1999	9h15		53
54	ZB1- MA54	Anh Duong	Nguyen	weiblich	Hai Duong	Vietnam	09.06.2000	9h15		54
55	ZB1- MA55	Anh Hao	Nguyen	männlich	Phu Tho	Vietnam	24.02.1996	9h30		55
56	ZB1- MA56	Anh Tu	Nguyen	männlich	Phu Tho	Vietnam	15.04.2000	9h30		56
57	ZB1- MA57	Ba Hoan	Nguyen	männlich	Ha Tinh	Vietnam	04.11.2000	9h30		57
58	ZB1- MA58	Ba Manh	Nguyen	männlich	Thai Binh	Vietnam	02.07.1995	9h30		58
59	ZB1- MA59	Canh Tung	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	18.03.2001	9h30		59
60	ZB1- MA60	Danh Y	Nguyen	männlich	Quang Binh	Vietnam	24.11.1997	9h30		60
61	ZB1- MA61	Duc Sinh	Nguyen	männlich	Hung Yen	Vietnam	01.12.2000	9h45		61
62	ZB1- MA62	Duc Thanh	Nguyen	männlich	Hai Duong	Vietnam	01.07.1999	9h45		62
63	ZB1- MA63	Ha Anh	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	23.07.2000	9h45		63
64	ZB1- MA64	Hong Giang	Nguyen	weiblich	Nam Dinh	Vietnam	03.07.2000	9h45		64

Tổng danh sách: 64

Dự thi:

Bỏ thi:

Tổng Bài thi

Chú ý: Khi đi thi thí sinh chỉ cần mang theo hộ chiếu (bản gốc hoặc bản phô tô có công chứng) và thẻ dự thi có dán ảnh và đóng dấu (nếu không có giấy tờ trên sẽ không được tham dự kỳ thi). Hội đồng thi sẽ phát bút và nháp cho thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THI B1 OESD

Môn thi: **Nói B1**

Phòng tập trung: 708 nhà C tầng 7

Thời gian thi: chiều ngày 07 tháng 12 năm 2019

Nr.	SBD	Titel Vorname	Familienname	Geschlecht	Geburts-Ort	Geburts-Land	Geburts-Datum	Giờ thi nói	Ký tên	Nr.
1	ZB1- MA65	Huu Duc	Nguyen	männlich	Bac Ninh	Vietnam	17.02.1997	12h45		1
2	ZB1- MA66	Huu Thang	Nguyen	männlich	Hai Duong	Vietnam	02.04.2000			2
3	ZB1- MA67	Huy Thong	Nguyen	männlich	Quang Ninh	Vietnam	04.12.1996	12h45		3
4	ZB1- MA68	Luong Tuan Anh	Nguyen	männlich	Bac Ninh	Vietnam	15.09.1999			4
5	ZB1- MA69	Minh Quang	Nguyen	männlich	Quang Ninh	Vietnam	10.09.1987	12h45		5
6	ZB1- MA70	Nam Anh	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	28.08.1996			6
7	ZB1- MA71	Ngoc Anh	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	22.11.2001	12h45		7
8	ZB1- MA72	Ngoc Linh	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	05.10.2001			8
9	ZB1- MA73	Pham Tu Anh	Nguyen	weiblich	LauCrimanne	Deutschlan	23.10.1996	12h45		9
10	ZB1- MA74	Phuong Nam	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	31.07.2000			10
11	ZB1- MA75	Quang Huy	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	01.11.1999	13h00		11
12	ZB1- MA76	Quang Huy	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	21.08.1999			12
13	ZB1- MA77	Thanh Tung	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	30.09.1999	13h00		13
14	ZB1- MA78	Thi Anh	Nguyen	weiblich	Quang Binh	Vietnam	19.11.2000			14
15	ZB1- MA79	Thi Anh Thu	Nguyen	weiblich	Bac Ninh	Vietnam	04.03.1996	13h00		15
16	ZB1- MA80	Thi Hai Ly	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	28.09.1999			16
17	ZB1- MA81	Thi Hoang Huong	Nguyen	weiblich	Quang Ninh	Vietnam	14.03.1994	13h00		17
18	ZB1- MA82	Thi Hong Nhung	Nguyen	weiblich	Hung Yen	Vietnam	12.11.2000			18
19	ZB1- MA83	Thi Huyen	Nguyen	weiblich	Quang Ninh	Vietnam	13.05.1997	13h00		19
20	ZB1- MA84	Thi Lan	Nguyen	weiblich	Thanh Hoa	Vietnam	24.10.2000			20
21	ZB1- MA85	Thi Lan Anh	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	16.04.2000	13h15		21
22	ZB1- MA86	Thi Minh Phuong	Nguyen	weiblich	Hai Phong	Vietnam	16.05.2000			22
23	ZB1- MA87	Thi My Hanh	Nguyen	weiblich	Hoa Binh	Vietnam	05.11.1994	13h15		23
24	ZB1- MA88	Thi Ngoc Tham	Nguyen	weiblich	P. Ho Chi Mir	Vietnam	09.12.1998			24
25	ZB1- MA89	Thi Ngoc Tram	Nguyen	weiblich	Thanh Hoa	Vietnam	14.04.1995	13h15		25
26	ZB1- MA90	Thi Phuong Anh	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	13.10.1998			26
27	ZB1- MA91	Thi Thanh Huyen	Nguyen	weiblich	Hai Duong	Vietnam	06.03.1998	13h15		27
28	ZB1- MA92	Thi Thu Ha	Nguyen	weiblich	Hai Phong	Vietnam	26.05.1996			28
29	ZB1- MA93	Thi Thu Thao	Nguyen	weiblich	Quang Ninh	Vietnam	31.07.1997	13h15		29
30	ZB1- MA94	Thi Thuy An	Nguyen	weiblich	Ha Nam	Vietnam	10.04.2000			30
31	ZB1- MA95	Thi Thuy Trang	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	28.08.1997	13h30		31
32	ZB1- MA96	Thu Hang	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	01.04.1997			32
33	ZB1- MA97	Thu Hien	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	02.02.2000	13h30		33
34	ZB1- MA98	Thu Nga	Nguyen	weiblich	Bac Ninh	Vietnam	25.03.1995			34
35	ZB1- MA99	Thu Trang	Nguyen	weiblich	Hanoi	Vietnam	22.12.1998	13h30		35
36	ZB1- MA100	Tien Anh	Nguyen	männlich	Hung Yen	Vietnam	22.04.1996			36
37	ZB1- MA101	Tien Phong	Nguyen	männlich	Nam Dinh	Vietnam	30.09.1994	13h30		37
38	ZB1- MA102	Trong Duc Anh	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	20.04.2001			38
39	ZB1- MA103	Trung Hieu	Nguyen	männlich	Hai Duong	Vietnam	01.11.1999	13h30		39
40	ZB1- MA104	Tuan Anh	Nguyen	männlich	Nghe An	Vietnam	24.09.2000			40
41	ZB1- MA105	Tuan Phuc	Nguyen	männlich	Hai Phong	Vietnam	22.01.1997	13h45		41
42	ZB1- MA106	Van Cuong	Nguyen	männlich	Dak Lak	Vietnam	03.03.1999			42
43	ZB1- MA107	Van Dong	Nguyen	männlich	Hanoi	Vietnam	21.05.1995	13h45		43
44	ZB1- MA108	Van Ha	Nguyen	männlich	Thanh Hoa	Vietnam	24.12.1994			44
45	ZB1- MA109	Van Nhat	Nguyen	männlich	Quang Binh	Vietnam	12.10.1998	13h45		45
46	ZB1- MA110	Viet Thuong	Nguyen	weiblich	Phu Tho	Vietnam	15.08.2000			46
47	ZB1- MA111	Xuan Huyen	Nguyen	männlich	Nam Dinh	Vietnam	24.07.2000	13h45		47
48	ZB1- MA112	Xuan Viet Dung	Nguyen	männlich	Nghe An	Vietnam	08.09.1998			48
49	ZB1- MA113	Chi Cuong	Pham	männlich	Vinh Long	Vietnam	30.01.1999	13h45		49

50	ZB1- MA114	Dinh Linh	Pham	männlich	Hai Duong	Vietnam	29.07.1999	14h00	50
51	ZB1- MA115	Duy Hung	Pham	männlich	Hanoi	Vietnam	10.01.2000	14h00	51
52	ZB1- MA116	Duy Kien	Pham	männlich	Hai Duong	Vietnam	07.11.1996	14h00	52
53	ZB1- MA117	Ngoc Hieu	Pham	männlich	Quang Binh	Vietnam	30.09.2000	14h00	53
54	ZB1- MA118	Nguyen Huy Hoang	Pham	männlich	Hanoi	Vietnam	09.12.1999	14h00	54
55	ZB1- MA119	Quoc Binh	Pham	männlich	Can Tho	Vietnam	10.05.1999	14h00	55
56	ZB1- MA120	Thi Hong Lua	Pham	weiblich	Thai Binh	Vietnam	04.01.1999	14h00	56
57	ZB1- MA121	Thi Nha Thu	Pham	weiblich	Hanoi	Vietnam	18.06.1999	14h00	57
58	ZB1- MA122	Thi Thanh Mai	Pham	weiblich	Hai Phong	Vietnam	26.02.1995	14h00	58
59	ZB1- MA123	Thi Thuong	Pham	weiblich	Ninh Binh	Vietnam	30.08.2000	14h00	59
60	ZB1- MA124	Van Duy	Pham	männlich	Nghe An	Vietnam	05.05.1991	14h15	60
61	ZB1- MA125	Van Thai	Pham	männlich	Ninh Binh	Vietnam	08.05.1990	14h15	61
62	ZB1- MA126	Viet Hoang	Pham	männlich	Hai Duong	Vietnam	17.01.1999	14h15	62
63	ZB1- MA127	Viet Ninh	Pham	männlich	Hai Phong	Vietnam	18.01.2000	14h15	63
64	ZB1- MA128	Huu Hieu	Phan	männlich	Quang Binh	Vietnam	13.04.1992	14h15	64
65	ZB1- MA129	Quoc Cuong	Phung	männlich	Hung Yen	Vietnam	13.05.2000	14h15	65
66	ZB1- MA130	Duc Anh	Tao	männlich	Thanh Hoa	Vietnam	20.12.2000	14h15	66
67	ZB1- MA131	Van Duc	Tao	männlich	Thanh Hoa	Vietnam	02.12.2000	14h15	67
68	ZB1- MA132	Tran Ngoc Anh	Thai	weiblich	Nghe An	Vietnam	11.01.2000	14h15	68
69	ZB1- MA133	Tran Thi Ly	Thai	weiblich	Nghe An	Vietnam	03.09.1999	14h15	69
70	ZB1- MA134	Viet Tien	Nguyen	männlich	Ninh Binh	Vietnam	31.01.2000	14h15	70
71	ZB1- MA135	Duc Giao	Than	männlich	Bac Giang	Vietnam	26.08.1999	14h30	71
72	ZB1- MA136	Ba Tien	Tran	männlich	Nghe An	Vietnam	13.08.1993	14h30	72
73	ZB1- MA137	Dinh Nhat	Tran	männlich	Ha Tinh	Vietnam	21.03.2000	14h30	73
74	ZB1- MA138	Duc Manh	Tran	männlich	Hanoi	Vietnam	04.11.2001	14h30	74
75	ZB1- MA139	Thi Hien	Tran	weiblich	Quang Tri	Vietnam	23.09.2000	14h30	75
76	ZB1- MA140	Thi Hoa	Tran	weiblich	Hai Duong	Vietnam	15.09.2000	14h30	76
77	ZB1- MA141	Thi Huong Giang	Tran	weiblich	Yen Bai	Vietnam	07.04.1992	14h30	77
78	ZB1- MA142	Thi Kieu Linh	Tran	weiblich	Ninh Binh	Vietnam	01.09.1993	14h30	78
79	ZB1- MA143	Thi Le Tra	Tran	weiblich	Quang Binh	Vietnam	13.04.1998	14h30	79
80	ZB1- MA144	Thi Ngoc Trang	Tran	weiblich	Thai Binh	Vietnam	19.08.1997	14h45	80
81	ZB1- MA145	Thi Phuong Thuy	Tran	weiblich	Nam Dinh	Vietnam	24.08.1996	14h45	81
82	ZB1- MA146	Thi Thao	Tran	weiblich	Nghe An	Vietnam	12.10.1993	14h45	82
83	ZB1- MA147	Thi Trang	Tran	weiblich	Nam Dinh	Vietnam	06.02.1997	14h45	83
84	ZB1- MA148	Thi Tui	Tran	weiblich	Ha Nam	Vietnam	26.10.1998	14h45	84
85	ZB1- MA149	Tuan Anh	Tran	männlich	Quang Ninh	Vietnam	26.01.1999	14h45	85
86	ZB1- MA150	Van Hoang	Tran	männlich	Nghe An	Vietnam	23.10.1999	14h45	86
87	ZB1- MA151	Viet Trinh	Tran	weiblich	Hanoi	Vietnam	30.08.2001	14h45	87
88	ZB1- MA152	Manh Duy	Truong	männlich	Hanoi	Vietnam	16.12.1998	14h45	88
89	ZB1- MA153	Thi My Linh	Truong	weiblich	Quang Binh	Vietnam	02.02.2000	14h45	89
90	ZB1- MA154	Thi Ngoc Huyen	Van	weiblich	Hai Duong	Vietnam	08.05.1997	15h00	90
91	ZB1- MA155	Thi Ngoc	Vo	weiblich	Ha Tinh	Vietnam	02.04.1996	15h00	91
92	ZB1- MA156	Thi Thanh Ha	Vo	weiblich	Quang Binh	Vietnam	13.08.2000	14h45	92
93	ZB1- MA157	Hong Son	Vu	männlich	Bac Ninh	Vietnam	03.10.1996	14h45	93
94	ZB1- MA158	Ngoc Anh	Vu	weiblich	Nam Dinh	Vietnam	20.03.2000	14h45	94
95	ZB1- MA159	Thanh Dinh	Vu	männlich	Thanh Hoa	Vietnam	04.03.1999	14h45	95
96	ZB1- MA160	Thi Thoa	Vu	weiblich	Nam Dinh	Vietnam	20.10.2000	15h00	96
97	ZB1- MA161	Tuan Cuong	Vu	männlich	Cherson	Ukraine	25.04.1994	15h00	97
98	ZB1- MA162	Duc Anh	Vuong	männlich	Nghe An	Vietnam	30.01.2000	15h00	98
99	ZB1- MA163	Trung Dong	Tran	männlich	Hai Duong	Vietnam	08.12.1998	15h00	99
100	ZB1- MA164	Nhat Phong	Pham	männlich	Koehten	Deutschlan	31.01.2000	15h00	100
101	ZB1- MA165	Khanh Vy	Nguyen	weiblich	Hai Phong	Vietnam	30.09.1997	15h00	101

Tổng danh sách: 101

Dự thi:

Bỏ thi:

Tổng Bài thi

Chú ý: Khi đi thi thí sinh chỉ cần mang theo hộ chiếu (bản gốc hoặc bản photo có công chứng) và thẻ dự thi có dán ảnh và đóng dấu (nếu không có giấy tờ trên sẽ không được tham dự kỳ thi). Hội đồng thi sẽ phát bút và nháp cho thí sinh.

